

Bản án số: 225/2017/HC-PT
Ngày 06 tháng 9 năm 2017
V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính
trong trường hợp bồi thường, hỗ trợ khi
thu hồi đất”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười;

Các Thẩm phán: Bà Mai Thị Tú Oanh;

Ông Đỗ Đình Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 194/2016/HC-PT ngày 01 tháng 11 năm 2016 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong trường hợp bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 14/2016/HC-ST ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/QĐXX-PT ngày 06 tháng 02 năm 2017 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Phạm Khắc H, năm sinh 1953 (có mặt).

Địa chỉ: Số 60, đường TH, khóm 7, phường 1, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu (có văn bản xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 05, đường NTT, phường 1, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu (có văn bản xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 05, đường NTT, phường 1, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 12, đường TP, phường 1, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

3/ Trường đại học Bạc Liêu (vắng mặt).

Người kháng cáo, kháng nghị:

1/ Người khởi kiện – Ông Phạm Khắc H.

2/ Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

2/ Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên Tòa hôm nay người khởi kiện ông Phạm Khắc H trình bày:

Nguồn gốc đất bị thu hồi là do trường Trung học Sư phạm MH (nay là trường Đại Học Bạc Liêu) cấp cho ông theo quyết định số 11/QĐ ngày 30/3/1991, sau đó bà Nguyễn Thị Minh Ph là giáo viên của trường nghỉ hưu về Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống thì có chuyển nhượng lại nhà cửa, cây cối, ao đĩa và nhà trường cũng đã chấp thuận cho ông được sử dụng phần đất của bà Ph với điều kiện ông trả tiền cơ sở vật chất và công tôn tạo cho bà Ph. Từ đó đến nay thì ông sử dụng phần đất này đúng mục đích sử dụng và có nộp lệ phí địa chính, đóng thuế cho đến năm 2007 và cũng không xảy ra tranh chấp với ai.

Đến ngày 05/10/2010 Hội đồng bồi thường và tái định cư thành phố BL có thông báo số 23/TB-HĐBT niêm yết công khai phương án xây dựng trường mầm non tư thục TH, ông không đồng ý với phương án bồi thường này vì không có quyết định thu hồi đất cho từng hộ cũng không được bồi thường giá trị đất và không có phương án bố trí tái định cư, đồng thời đo đạc không chính xác phần đất của ông làm thiếu của ông một phần diện tích đất là 39m² vì lúc cắm mốc giới đo đạc thì không được sự đồng ý của ông.

Đến ngày 31/12/2010, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BL ban hành quyết định số 1809/QĐ-UBND có thêm phần tài sản bị sót còn lại thì giống với nội dung của thông báo số 23/TB-HĐBT, đến ngày 10/7/2013 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BL ban hành quyết định số 982/QĐ-UBND chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ của ông không có bồi thường giá trị đất cho ông nên ông không đồng ý, vì theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 44 Nghị định số 84/2007 thì “Trường hợp đất đang sử dụng là đất có nhà ở và không thuộc một trong các trường hợp sử dụng đất quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định này thì người đang sử dụng đất được bồi thường đối với diện tích đất thực tế đang sử dụng nhưng diện tích được bồi thường không vượt quá hạn mức giao đất ở theo quy định tại khoản 2 Điều 83 và khoản 5 Điều 84 của Luật Đất đai tại thời điểm có quyết định thu hồi đất. Đối với phần diện tích vượt hạn mức giao đất ở và phần diện tích đất vườn, ao trên cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở (nếu có) thì được bồi thường, hỗ trợ về đất theo quy định đối với đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư”. Mặc khác, đất ông đang sử dụng thuộc trường hợp quy định tại khoản 9 Điều 8 Nghị định số 197/2004, đó là trường trung học sư phạm không có quyết định giao đất của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu theo quy định pháp luật. Ông không đồng ý nên đã khiếu nại, đến ngày 04/12/2013 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BL ban hành quyết

định giải quyết khiếu nại số 234/QĐ-UBND với nội dung bác đơn khiếu nại của ông, ông tiếp tục khiếu nại thì ngày 23/3/2015 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành quyết định số 413/QĐ-UBND không chấp nhận yêu cầu của ông về việc phải ban hành quyết định thu hồi đất và bồi thường giá trị đất, ông không thống nhất với nội dung giải quyết trên, vì đất của trường trung học sư phạm không do Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu giao đất mà chỉ có Công văn số 23 của ủy ban xây dựng cơ bản tỉnh Minh Hải giao toàn bộ đất khu Dân Chí cho trường Trung học Sư Phạm quản lý (không xác định mốc giới, không ghi diện tích), như vậy thì khi thu hồi đất của ông đang quản lý, sử dụng thì phải có quyết định thu hồi đất theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP. Việc Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu thu hồi đất của ông nhưng không bồi thường về giá trị đất, không có quyết định thu hồi đất cho hộ của ông để xác định lý do thu hồi, diện tích bị thu hồi là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết hủy nội dung quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 23/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày nội dung sau:

Phần đất thu hồi của ông H có nguồn gốc là của Nhà nước, ngày 19/3/1985, Ủy ban nhân dân xây dựng cơ bản tỉnh Minh Hải giao cho trường Trung học sư phạm MH quản lý toàn bộ khu vực đất Khu dân chí cũ, đến ngày 30/3/1991, Ban giám hiệu trường ban hành quyết định số 11/QĐ về việc tạm giao đất làm nhà và sản xuất cho ông Phạm Khắc H. Vì phần đất trong khu Dân Chí cũ là đất thuộc quyền quản lý của Nhà nước nhưng ban giám hiệu trường lại giao đất cho cán bộ quản lý, sử dụng là không đúng thẩm quyền, do vậy phần đất thu hồi của ông H không thuộc quyền sử dụng của ông. Ngày 24/4/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành quyết định thu hồi chung đối với toàn bộ khu đất thuộc dự án xây dựng trường mầm non TH, với tổng diện tích đất thu hồi là 7.736,82m², vì vậy Ủy ban nhân dân thành phố BL không ban hành quyết định thu hồi riêng cho từng hộ bị thu hồi đất mà lập phương án hỗ trợ công tôn tạo đất với giá 110.000đ/m² và chỉ hỗ trợ 80% tài sản trên đất theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 19 quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 29/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Đồng thời, Ban giám hiệu trường Trung học sư phạm (cũ) giao đất cho ông H sử dụng là không đúng thẩm quyền, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 43 Luật Đất đai năm 2003 thì trường hợp của ông H không đủ điều kiện để được bồi thường giá trị đất. Do đó, ông H yêu cầu phải có quyết định thu hồi đất riêng là không có cơ sở chấp nhận nên ngày 04/12/2013 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BL ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 234/QĐ-UBND với nội dung không chấp nhận yêu cầu của ông H là có căn cứ, ông H tiếp tục khiếu nại thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã ban hành quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 23/3/2015 với nội dung không chấp nhận yêu cầu ban hành quyết định thu hồi đất và không bồi thường giá trị đất cho hộ ông H là có căn cứ. Từ những cơ sở trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu yêu cầu Tòa án giải quyết giữ nguyên nội dung quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 23/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BL trình bày nội dung sau: Ngày 10 tháng 7 năm 2013, Chủ

tịch Ủy ban nhân dân thành phố BL ban hành quyết định số 982/QĐ-UBND về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Phạm Khắc H. Ông H được chi trả số tiền là 519.436.720 đồng, được xét bán 01 nền tái định cư Chủ đầu tư hỗ trợ 100% tiền sử dụng đất, không đồng ý với quyết định bồi thường trên nên ông H khiếu nại.

Đến ngày 04/12/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BL ban hành quyết định số 234/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông H với nội dung không chấp nhận yêu cầu của ông H về việc phải có quyết định thu hồi đất và phải bồi thường giá trị đất cho hộ của ông. Không đồng ý với nội dung quyết định số 234/QĐ-UBND nên ông H tiếp tục khiếu nại, qua quá trình kiểm tra đối chiếu việc thu hồi đất, lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của hộ ông H thì nhận thấy đã đúng quy định pháp luật.

Từ đó, thấy việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BL và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu đối với việc khiếu nại của hộ ông H đã đúng theo quy định pháp luật.

Theo văn bản ghi ý kiến, người đại diện theo ủy quyền của trường Đại Học Bạc Liêu trình bày nội dung sau: Trường Trung học sư phạm Bạc Liêu sáp nhập về Trường Cao đẳng Sư phạm Bạc Liêu vào năm 2001, về cơ sở vật chất bao gồm diện tích 20.842,50m² (quyết định số 278 ngày 21/5/1998 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu) cùng với các công trình kiến trúc trên đất.

Đến tháng 11 năm 2006, Trường Đại học Bạc Liêu được thành lập trên cơ sở sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Bạc Liêu và Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Bạc Liêu. Riêng phần đất trong vụ khiếu kiện của ông H không liên quan đến việc quản lý của Trường cao đẳng Sư phạm Bạc Liêu trước đây cũng như trường Đại học Bạc Liêu hiện tại. bên cạnh đó, tất cả các thông tin, hồ sơ tài liệu liên quan đến phần đất trong vụ khiếu nại không lưu giữ tại trường. Vì vậy, trường Đại học Bạc Liêu xét thấy không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ khiếu kiện này.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 14/2016/HC-ST ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, đã quyết định:

Căn cứ Điều 30; Khoản 3 Điều 32; Điều 191; Điểm b khoản 2 193 và Điều 194 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Phạm Khắc H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 413/QĐ-UB ngày 23/03/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu; Quyết định số 234/QĐ ngày 04/12/2013 và Quyết định số 982/QĐ ngày 10/7/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BL.

Hủy một phần các quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 23/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu; Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 04/12/2013 và Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 10/7/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BL đối với phần bồi thường tài sản trên đất bị thu hồi.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/09/2016, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu có quyết định kháng nghị đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Khắc H yêu cầu hủy quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 23/03/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Ngày 8/9/2016 người khởi kiện là ông Phạm Khắc H, có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 08/09/2016, người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm đề nghị hủy một phần bản án sơ thẩm.

Tại phiên phiên tòa phúc thẩm:

- Phía người bị kiện ông Phạm Khắc H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu, bác quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu; sửa toàn bộ quyết định bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

- Người bị kiện đã được triệu tập hợp nhưng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Về tố tụng ở giai đoạn xét xử sơ thẩm và phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung: Sau khi phân tích toàn bộ các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ của vụ án xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu và xét đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Phạm Khắc H; Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; Xử chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu; bác yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Khắc H. Sửa toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Khắc Kiệt về việc yêu cầu hủy quyết định số 413/QĐUB ngày 23/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của ông Phạm Khắc H làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, xét xử vắng mặt người bị kiện theo quy định của pháp luật.

[3] Ngày 08/09/2016, người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu có gửi đơn kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Ngày 09/9/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu ra Thông báo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu đóng tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo nộp tiền nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu không nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ Điều 209 Luật tổ tụng hành chính coi là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã từ bỏ việc kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xét kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu theo trình tự phúc thẩm.

[4] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ngày 01/12/2015 ông Phạm Khắc H nộp đơn khởi kiện đối với Quyết định hành chính số 413/QĐ-UBND ngày 23/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu và đến ngày 11/12/2015 Tòa án thụ lý vụ án hành chính nên căn cứ vào điểm a Điều 116 Luật tổ tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện ông H vẫn còn theo quy định của pháp luật. Ông H khởi kiện Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 23/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu giải quyết khiếu nại của ông đối với nội dung Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 04/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BL. Căn cứ theo quy định tại Điều 30 và khoản 3 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu thuộc đối tượng khởi kiện hành chính và thuộc quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[5] Về trình tự thủ tục và thẩm quyền ban hành: Ông Phạm Khắc H không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại số 234/QĐ ngày 04/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Bạc Liêu (Nay là thành phố BL) nên ông H khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 23/3/2015 để xem xét giải quyết khiếu nại của ông H là đúng trình tự thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[6] Xét kháng cáo của người khởi kiện ông Phạm Khắc H; xét Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu; Hội đồng xét xử xét thấy: Nội dung quyết định số 431/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu giải quyết giữ nguyên Quyết định số 234/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BL. Quyết định số 234/QĐ-UBND khi giải quyết khiếu nại đối với ông H đã giữ nguyên Quyết định số 982/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BL. Mà Quyết định số 982/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BL chỉ trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Phạm Khắc H đã căn cứ Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ và Quyết định 12/2012/QĐ-UBND ngày 29/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

[7] Do đất của ông H không thuộc trường hợp bồi thường nên Ủy ban nhân dân Thành phố BL lập phương án không bồi thường giá trị đất nhưng có hỗ trợ tôn tạo đất với giá 110.000 đồng/ m² và hỗ trợ 80% công trình, vật kiến trúc trên đất cho ông H là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 3 Điều 19 của Quyết định 12/QĐ-UBND “Đối với các trường hợp thực tế có nhà ở trên đất nhưng

không đủ điều kiện bồi thường theo loại đất ở tùy theo diện tích thực tế đắp nền nhà hoặc diện tích san lấp được xem xét hỗ trợ công đào đắp, san lấp và tôn tạo 110.000 đồng/m²” và điểm b Điều 20 Nghị định 197/2004/NĐ-CP “Nhà, công trình khác xây dựng trên đất không đủ điều kiện được bồi thường thì được hỗ trợ tối đa bằng 80% mức bồi thường quy định tại Điều 19 của Nghị định này”. Tuy Điều 41 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 bãi bỏ Điều 19 Nghị định 197/2004/NĐ-CP nhưng Điều 20 Nghị định 197/2004/NĐ-CP không bị bãi bỏ nên tại thời điểm này vẫn còn hiệu lực thi hành và được dẫn chiếu áp dụng cho Điều 10 Thông tư 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 10 của Thông tư 14/2009/TT-BTNMT quy định: “Xử lý các trường hợp bồi thường, hỗ trợ cụ thể về nhà, công trình quy định tại Điều 20 của Nghị định số 197/2004/NĐ-CP được quy định cụ thể như sau:

“1.....

2/ ...trong trường hợp đặc biệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét hỗ trợ cụ thể ho phù hợp với thực tế tại địa phương”.

Mặt khác, ông H còn được Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu thống nhất bằng văn bản chấp nhận cho Chủ đầu tư hỗ trợ thêm 110.000 đồng/m² đất (=100% giá trị hỗ trợ công tôn tạo đất của Ủy ban nhân dân thành phố BL và hỗ trợ thêm 20% giá trị tài sản trên đất (BL 16-18).

Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BL lập phương án không bồi thường giá trị đất nhưng có hỗ trợ tôn tạo đất giá trị 110.000 đồng/m² (100%) công tôn tạo đất và hỗ trợ thêm 20% giá trị trên đất cho ông H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu yêu cầu cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Khắc H về việc yêu cầu hủy các Quyết định 413/QĐ-UBND ngày 23/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Quyết định 234/QĐ-UBND ngày 04/12/2013 và Quyết định số 982/QĐ-QĐ ngày 10/7/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BL là có căn cứ pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm, chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu; bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Phạm Khắc H; Sửa toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 14/2016/HC-ST ngày 26/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[9] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Phạm Khắc H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Khắc H.

Sửa toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 14/2016/HC-ST ngày 26/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ các Điều 115, 116, 190, 191; điểm a khoản 2 Điều 93 Luật tổ tụng hành chính 2015. Căn cứ pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Khắc H về việc yêu cầu hủy các Quyết định 413/QĐ-UBND ngày 23/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Quyết định 234/QĐ-UBND ngày 04/12/2013 và Quyết định số 982/QĐ-QĐ ngày 10/7/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BL.

2. Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Phạm Khắc H phải chịu 200.000 đồng. Ông H đã nộp xong tại biên lai thu tiền số 0003073 ngày 11/12/2015 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Phạm Khắc H phải chịu 200 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí kháng cáo theo biên lai thu số 0004636 ngày 07/9/2016 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự (5);
- Lưu: VP (3), HS (2), 15b. (ÁN 09)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Mười